

BÀI 2

ĐẠO HÀM VÀ VI PHÂN

TÌNH HUỐNG KHỞI ĐỘNG

Lựa chọn tối ưu trong kinh tế

Gọi P là đơn giá,

$Q = Q(P)$ là hàm sản lượng,

$R = P \cdot Q$ là hàm doanh thu,

$C = C(Q)$ là hàm chi phí,

$\Pi = R - C$ là hàm lợi nhuận.

Trong kinh tế ta thường giải các bài toán sau:

- Tìm P để sản lượng Q đạt tối đa (cực đại).
- Tìm P hoặc tìm Q để doanh thu R đạt tối đa.
- Tìm P hoặc tìm Q để lợi nhuận Π đạt tối đa.
- Tìm Q để chi phí C đạt tối thiểu (cực tiểu).

Ví dụ: Cho hàm cầu $Q = 300 - P$, hàm chi phí $C = Q^3 - 19Q^2 + 333Q + 10$. Tìm Q để lợi nhuận lớn nhất?



MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Hiểu được khái niệm đạo hàm, vi phân của hàm số.
- Giải được các bài tập về đạo hàm, vi phân.
- Biết vận dụng linh hoạt các định lý, khai triển và các quy tắc trong giải bài tập.
- Khảo sát tính chất, dáng điệu của các hàm cơ bản.
- Hiểu ý nghĩa hình học cũng như ý nghĩa thực tiễn của đạo hàm và vi phân.

CẤU TRÚC NỘI DUNG

2.1

Đạo hàm

2.2

Vi phân

2.3

Các định lý cơ bản về hàm số khả vi

2.4

Đạo hàm và vi phân cấp cao

2.5

Công thức Taylor và công thức Maclaurin

2.6

Ứng dụng của đạo hàm

2.1. ĐẠO HÀM

2.1.1 ▶ Khái niệm đạo hàm

2.1.2 ▶ Các phép toán về đạo hàm

2.1.3 ▶ Bảng đạo hàm của các hàm số sơ cấp cơ bản

2.1.1. KHÁI NIỆM ĐẠO HÀM

- Cho hàm số $f(x)$ xác định trong (a,b) và $x_0 \in (a,b)$. Nếu tồn tại giới hạn của $\frac{f(x) - f(x_0)}{x - x_0}$ khi $x \rightarrow x_0$ thì giới hạn ấy được gọi là đạo hàm của hàm $y = f(x)$ tại điểm x_0 kí hiệu là $f'(x_0)$ hay $y'(x_0)$.

Đặt: $\Delta x = x - x_0$, $\Delta y = y - y_0$ ta được: $y'(x_0) = \lim_{\Delta x \rightarrow 0} \frac{\Delta y}{\Delta x}$.

- Về mặt hình học, đạo hàm của hàm số $f(x)$ tại điểm x_0 là hệ số góc của đường tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = f(x)$ tại điểm $M_0(x_0, f(x_0))$. Nó đo tốc độ biến thiên của hàm $f(x)$ tại x_0 . Phương trình tiếp tuyến tại điểm x_0 là $y = f'(x_0)(x - x_0) + f(x_0)$.

Ví dụ: Tính đạo hàm của hàm số $f(x) = \sin x$

2.1.2. CÁC PHÉP TOÁN VỀ ĐẠO HÀM

Nếu các hàm số $u(x)$, $v(x)$ có các đạo hàm tại x thì:

$u(x) + v(x)$ cũng có đạo hàm tại x và $(u(x) + v(x))' = u'(x) + v'(x)$.

$u(x).v(x)$ cũng có đạo hàm tại x và: $(u(x).v(x))' = u'(x).v(x) + u(x).v'(x)$.

$\frac{u(x)}{v(x)}$ cũng có đạo hàm tại x , trừ khi $v(x) = 0$ và: $\left(\frac{u(x)}{v(x)}\right)' = \frac{u'(x).v(x) - u(x).v'(x)}{v^2(x)}$

Nếu hàm số $u = g(x)$ có đạo hàm theo x , hàm số $y = f(u)$ có đạo hàm theo u thì hàm số hợp $y = f(g(x))$ có đạo hàm theo x và $y'(x) = f'(u)u'(x)$.

2.1.3. BẢNG ĐẠO HÀM CỦA CÁC HÀM SỐ SƠ CẤP CƠ BẢN

Ta có bảng các đạo hàm cơ bản sau:

$$(x^\alpha)' = \alpha x^{\alpha-1}, \alpha \in \mathbb{R}$$

$$(a^x)' = a^x \ln a$$

$$(e^x)' = e^x$$

$$(\log_a x)' = \frac{1}{x \ln a}$$

$$(\ln x)' = \frac{1}{x}$$

$$(\sin x)' = \cos x$$

$$(\cos x)' = -\sin x$$

$$(\tan x)' = \frac{1}{\cos^2 x}$$

$$(\cot x)' = -\frac{1}{\sin^2 x}$$

$$(\arcsin x)' = \frac{1}{\sqrt{1-x^2}}$$

$$(\arccos x)' = -\frac{1}{\sqrt{1-x^2}}$$

$$(\arctan x)' = \frac{1}{1+x^2}$$

$$(\text{arc cot } x)' = -\frac{1}{1+x^2}$$

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Đạo hàm của hàm $f(x) = \arccos x$ bằng:

A. $\frac{1}{\sqrt{1-x^2}}$

C. $\frac{1}{1-x^2}$

B. $-\frac{1}{\sqrt{1-x^2}}$

D. $-\frac{1}{1-x^2}$

- Đáp án đúng là: B. $-\frac{1}{\sqrt{1-x^2}}$
- Vì: $(\arccos x)' = \frac{-1}{\sqrt{1-x^2}}$

2.2. VI PHÂN

2.2.1 Định nghĩa

2.2.2 Vi phân của tổng, tích, thương

2.2.3 Vi phân của hàm hợp – tính bất biến về dạng của biểu thức vi phân